

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-4-2024

Về việc tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Minh Thông.
2. Ông Nguyễn Hồng Kông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024; thông báo mở lại phiên tòa ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).2. Bị

đơn: Anh Lý Văn G, sinh năm 1984 Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2022 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Chị L và anh Lý Văn G chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi chung sống có đầm ấm, hạnh phúc nhưng sau đó cả hai phát sinh mâu thuẫn; do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp. Hai vợ chồng đã ly thân đến nay hơn 03 năm. Do không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được; chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Lý Văn G.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị L và anh G có 01 con chung tên Lý Thị Bích T, sinh ngày 21/12/2017, giới tính nữ, hiện tại con chung đang ở với chị L, chị yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình hôn nhân chị L và anh G không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình hôn nhân chị L và anh G không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành; Công an xã T cho biết: Anh Lý Văn G, sinh năm 1984 có đăng ký thường trú tại ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, hiện tại anh G không có mặt tại địa phương. Anh G đi đâu làm gì thì không rõ nhưng thỉnh thoảng có trở về nhà một vài ngày rồi lại đi. Về hôn nhân thì có đăng ký kết hôn theo quy định; về con chung thì có 01 con chung tên Lý Thị Bích T, sinh ngày 21/12/2017, giới tính nữ; về mâu thuẫn vợ chồng thì không rõ nhưng cả hai sống ly thân hơn 03 năm nay.

Bị đơn anh Lý Văn G: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án đến phiên toà ngày hôm nay, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lý Văn G nhưng bị đơn không có ý kiến đối với vụ án và vắng mặt tại phiên toà hôm nay.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự là đúng quy định của pháp luật; Tòa án còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn anh Lý Văn G. Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Trúc L chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trúc L tranh chấp xin ly hôn đối với anh Lý Văn Giàu c1 nơi cư trú tại ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nên được xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.[2] Trong vụ án này HĐXX không xem xét yêu cầu phản tố do bị đơn anh Lý Văn G không có yêu cầu.

[3] Việc bị đơn anh Lý Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[4] Việc Tòa án tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng về thụ lý vụ án; xem xét xác minh thu thập tài liệu chứng cứ; thông báo để các bên đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ; hòa giải việc xin ly hôn và thông báo kết quả phiên họp được kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm.

[5] Xét về quan hệ hôn nhân: Theo chị L khai nhận chị L và anh Lý Văn G tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi chung sống có đầm ấm, hạnh phúc nhưng sau đó cả hai phát sinh mâu thuẫn; do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp. Hai vợ chồng chị đã ly thân hơn 03 năm nay; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L cương quyết xin ly hôn anh Lý Văn G do mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX nhận thấy anh Giàu c1 vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của mình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần tuyên xử cho chị L được ly hôn đối với anh G.

[6] Về con chung: HĐXX nhận thấy chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành là phù hợp do hiện tại con chung chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, phía anh G thì không quan tâm, không thể hiện được việc cùng nhau để nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung sau ly hôn cần giao cho chị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. HĐXX ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G vắng mặt, không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Chị L trình bày quá trình chung sống không có tạo lập được tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[8] Về nợ chung: Chị L khai nhận qua chung sống không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[9] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn đối với anh Lý Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lý Thị Bích T, sinh ngày 21/12/2017, giới tính nữ cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh G được đảm bảo quyền thăm nom con chung và các quyền khác được quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Do chị L không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Do chị L không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002689 ngày 17/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang, nên chị L không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/4/2024), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Giang Thành;
- UBND xã Tân Khánh Hoà
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Phước Lộc